

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	22,200 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	-	-2.6%

DT thuần	2024		
	621	YoY	▲ 27.0
	tỷ VNĐ		▲ 4.5%

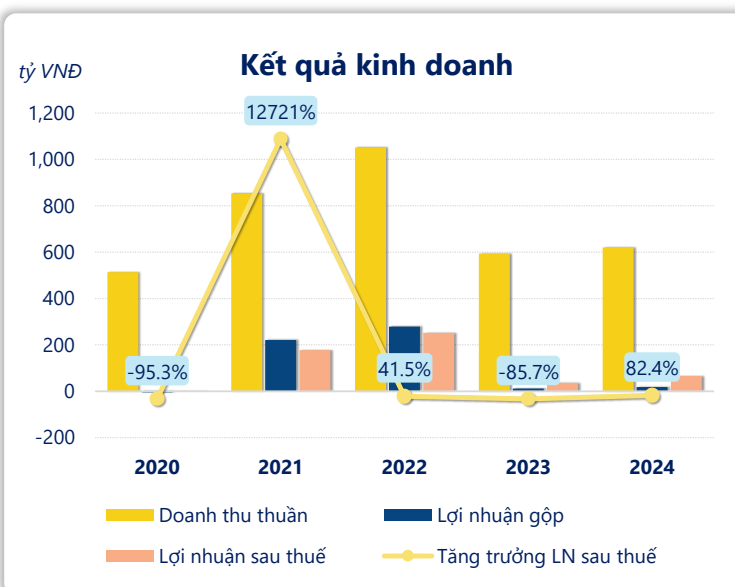
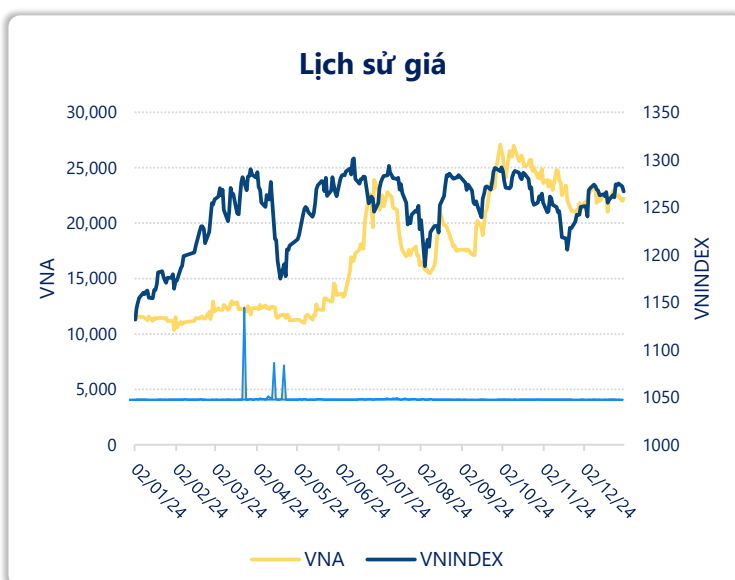
LN gộp	2024		
	18.8	YoY	▲ 6.30
	tỷ VNĐ		▲ 50.0%

LN thuần	2024		
	-11.6	YoY	▼ 1.00
	tỷ VNĐ		▼ 9.1%

LN sau thuế	2024		
	65.7	YoY	▲ 29.7
	tỷ VNĐ		▲ 82.4%

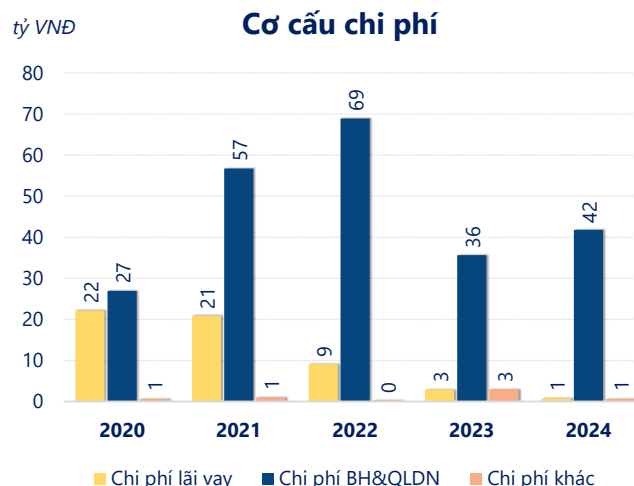
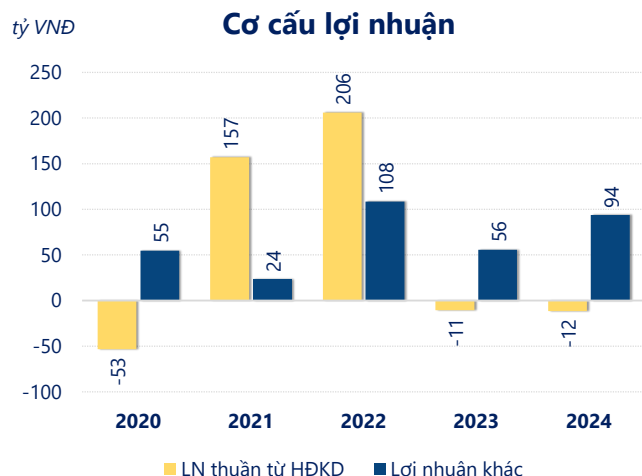
ROE	2024		
	12.0%	+/- YoY	▲ 4.9%

ROA	2024		
	9.2%	+/- YoY	▲ 3.9%



Năm **2024**, **VNA** ghi nhận doanh thu thuần **620.6** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **65.72** tỷ đồng, lần lượt **tăng 4.51%** và **tăng 82.4%** so với năm trước.

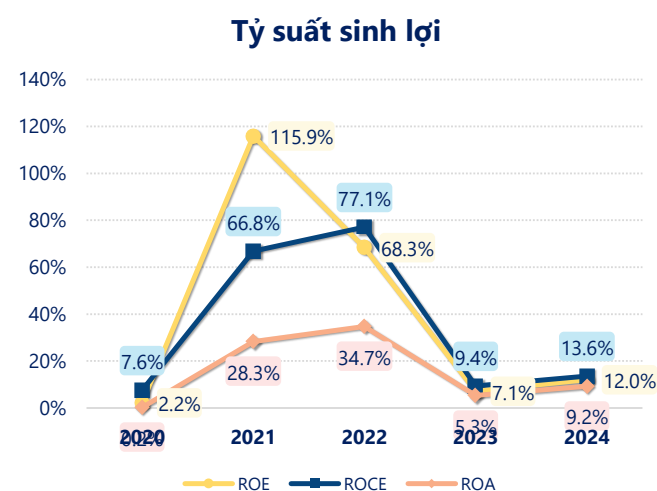
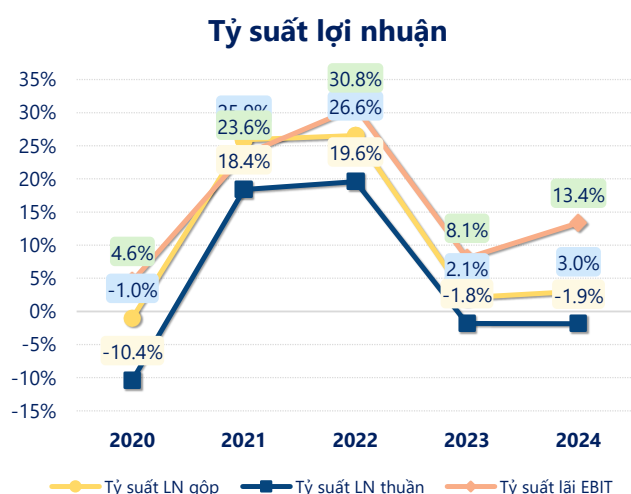
Hoạt động kinh doanh của công ty có sự tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, cùng với **ROE** khá tốt là **12.0%** cho thấy công ty đang phát triển và có hiệu quả hoạt động ổn định.



Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của VNA năm 2024 giảm đi 0.97 tỷ so với năm trước, ghi nhận khoản lỗ 11.59 tỷ đồng. Khoản lỗ lớn nhất từ hoạt động kinh doanh trong 5 năm trở lại đây ghi nhận vào năm 2020 là 53.26 tỷ đồng. Cho thấy dấu hiệu tiêu cực trong hoạt động kinh doanh của công ty trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn 0.78 tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức 41.75 tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác bằng 0.66 tỷ đồng, giảm xuống** so với năm trước.

ROE của VNA năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng 12.0%, tuy nhiên vẫn **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.



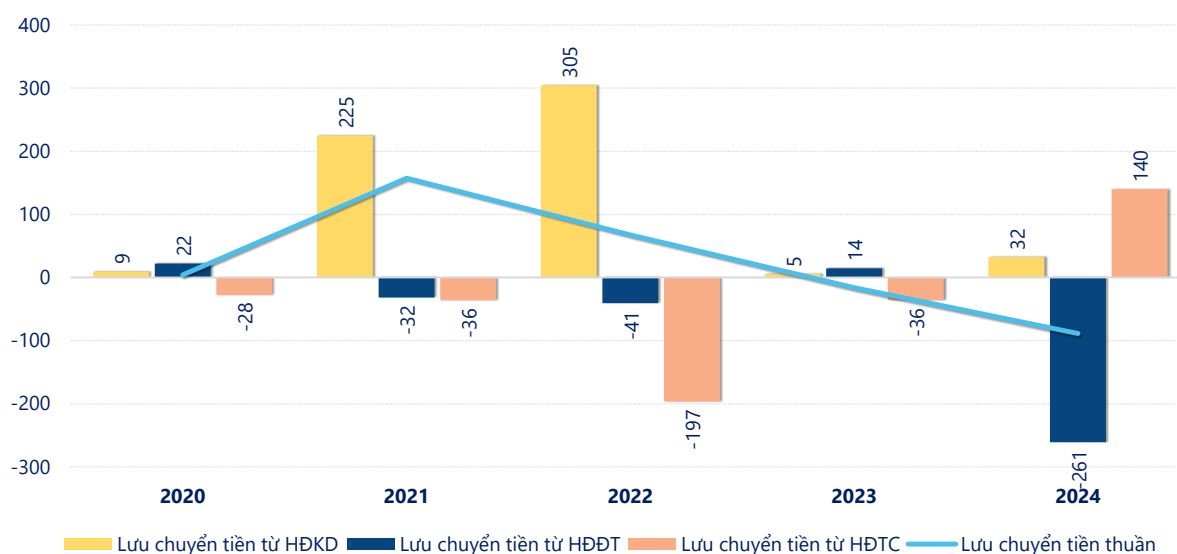
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	513	853	1,052	594	621
Giá vốn hàng bán	518	632	772	581	602
Lợi nhuận gộp	-5.04	221	279	12.5	18.8
Doanh thu HĐTC	1.71	15.6	12.8	21.3	15.6
Chi phí TC	23.0	22.8	17.0	8.84	4.18
Chi phí lãi vay	22.2	20.8	9.13	2.86	0.78
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	7.31	22.3	22.2	11.8	9.55
Chi phí QLDN	19.7	34.4	46.7	23.8	32.2
LN thuần từ HĐKD	-53.3	157	206	-10.6	-11.6
Lợi nhuận khác	54.7	23.8	108	55.7	93.8
LN trước thuế	1.40	181	315	45.1	82.2
Lợi nhuận sau thuế	1.39	178	252	36.0	65.7
LNST của CĐ cty mẹ	1.39	178	252	36.0	65.7

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của VNA bằng **-88.84** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (-16.26 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **32.48** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-261.1** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **139.7** tỷ đồng.